

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày: 01/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 15/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-HS ngày 08/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04 ngày 19/3/2021, đối với bị cáo: **Nguyễn Thành Ng**, sinh năm 1993 tại B; Nơi cư trú: H, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thiện T và bà Võ Thị L1; Vợ: Nguyễn Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Công ty TNHH công nghệ DUCAR; địa chỉ: Nhà xưởng F3, lô đất CN3, CN4 phân khu phía Đ, KCN P xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông WU LIANG, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trung L, sinh năm 1989 – Nhân viên hành chính bộ phận HCNS Công ty TNHH Công nghệ Ducar; địa chỉ: H – A – T – Hải Dương. (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Văn B , sinh năm 1970; Trú tại: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Tiến L2 , sinh năm 1968; Trú tại: T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Hữu H , sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Chị Phạm Thị M, sinh năm 1994; trú tại: Phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1988; trú tại: Phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Ng là công nhân làm việc tại kho nguyên liệu của Công ty TNHH công nghệ Ducar thuộc khu công nghiệp P tại xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nhiệm vụ của Ng là cấp phát nguyên vật liệu cho các dây chuyền sản xuất theo danh sách, khi giao hết các nguyên vật liệu theo danh sách thì xong việc có thể về. Khoảng 20 giờ ngày 09/9/2020, Ng điều khiển xe máy biển số 34K-4866 do Ng mượn của ông Nguyễn Xuân T1 (Là bố vợ của Ng) đến kho nguyên liệu của công ty TNHH công nghệ Ducar để làm ca đêm. Quá trình làm việc, thấy có nhiều van mở khí bằng kim loại chưa qua sử dụng của Công ty từ trong các hộp để trong pallet bị rơi xuống nền nhà kho nên Ng đã nhặt để lên pallet. Khoảng 3 giờ ngày 10/9/2020, Ng nghỉ làm, trước khi ra về Ng nảy sinh ý định trộm cắp các van mở khí nêu trên đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Ng lấy các van mở khí cho đầy vào 02 chiếc túi vải và 02 chiếc cặp lồng do Ng đem theo trước đó dùng để đựng cơm và thức ăn khi đi làm ca. Sau đó, Ng xách 02 chiếc túi vải và 02 chiếc cặp lồng đựng 243 chiếc van mở khí ra chỗ dựng xe máy 34K-4866, treo vào móc treo đồ giữa xe rồi điều khiển xe máy đi về. Khi Ng đi đến cổng chính của Công ty thì bị ông Trần Văn B là bảo vệ thuộc Công ty dịch vụ bảo vệ Việt Anh kiểm tra phát hiện Ng trộm cắp các van mở khí (Công ty TNHH công nghệ Ducar ký hợp đồng cung cấp dịch vụ an ninh trật tự với Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Việt Anh). Ông B đã thông báo cho ông Nguyễn Tiến L2 đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại cổng phụ của công ty và anh Phạm Hữu H là tổ trưởng chuyên sản xuất đến lập biên bản vụ việc, quản lý 02 chiếc túi vải, 02 chiếc cặp lồng cùng 243 van mở khí Ng đã

trộm cắp sau đó bàn giao lại cho công ty Ducar. Ngày 14/9/2020, người đại diện của công ty Ducar đã làm đơn trình báo vụ việc đến Công an xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá số 79/KL-HĐĐG ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND huyện Kim Thành kết luận: 243 chiếc van khí bằng kim loại tổng trị giá là 10.204.056 đồng.

Ngày 10/9/2020, công ty Ducar bảo quản số vật chứng gồm: 02 chiếc túi vải, 02 chiếc cặp lồng cùng 243 van mở khí tại kho nguyên liệu của công ty, song 01 chiếc cặp lồng bị các xe đẩy hàng trong kho đè vỡ, không truy tìm được. Ngày 14/9/2020 và 28/9/2020, Công ty Ducar đã bàn giao toàn bộ số vật chứng trên cho Công an xã Kim Liên và Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành.

Ngày 10/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tạm quản lý chiếc xe máy biển số 34K-4866 do ông Nguyễn Xuân T1 tự nguyện giao nộp, sau đó đã trả lại cho ông T1 chiếc xe máy trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành Ng đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng vật chứng thu giữ được.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 08/2/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thành Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị xin được nhận lại 243 chiếc van mở khí và không yêu cầu Ng phải bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Ng cho chính quyền địa phương nơi bị cáo Ng cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cặp lồng nhựa và 02 chiếc túi vải.
- Trả lại 243 van mở khí bằng kim loại cho công ty TNHH công nghệ Ducar.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 3 giờ ngày 10/9/2020 tại khu công nghiệp Nam Tài có trụ sở tại xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thành Ng đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 243 van mở khí trị giá 10.204. 056 đồng của Công ty TNHH công nghệ Ducar. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thành Ng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất lòng tin của người đầu tư sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng do ham muốn lợi ích cá nhân, không chịu lao động chân chính, nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 08/2/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định; bản thân bị cáo phải nuôi hai con nhỏ nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn cảnh bị cáo không có tài sản, không có việc làm, thu nhập và phải nuôi 02 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH công nghệ Ducar không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với chiếc xe máy biển số 34K-4866 là phương tiện bị cáo đã sử dụng chở tài sản trộm cắp nhưng là xe bị cáo mượn của ông Nguyễn Xuân T1 (Là bố vợ bị cáo), ông T1 không biết bị cáo dùng xe để chở đồ trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kim Thành đã trả lại cho ông T1 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với chiếc cặp lồng nhựa và hai túi vải là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 243 chiếc van mở khí do bị cáo chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH công nghệ Ducar, cần trả lại cho Công ty Ducar là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

* Trong vụ án này, đối với ông Nguyễn Xuân T1 khi cho Ng mượn xe máy biển số 34K-4866, ông T1 không biết Ng sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với ông Tuy là phù hợp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ng 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ng cho UBND phường A, thị xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo Ng cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cặp lồng nhựa và 02 túi vải.

Trả lại 243 chiếc van mở khí bằng kim loại cho công ty TNHH công nghệ Ducar, địa chỉ tại: Xã Kim Liên, huyện Kim thành, tỉnh Hải Dương.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

4/ *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung